TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST Ngày: 09-01-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông Lê Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017. về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 127/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Thúy Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 3A, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hồ Thị Thúy Đ và anh Phan Văn L chung sống từ năm 2006, không đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc, năm 2009 phát sinh mâu thuẫn chị Đ bỏ đi đến nay; Con chung có 01 con tên Phan Hồ Trung K, sinh năm 2007, sống chung với anh L từ lúc chị Đ bỏ đi; Tài sản chung không có; Nợ chung không có.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thúy Đ yêu cầu ly hôn, anh Phan Văn L không đồng ý.

Con chung: Anh Phan Văn L yêu cầu nuôi con tên Phan Hồ Trung K, chưa yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con, chị Đ đồng ý giao cho anh L nuôi con chung.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: giấy chứng minh nhân dân (pho to), giấy khai sinh của Phan Hồ Trung K (bản sao).

Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy Đ trình bày và giữ nguyên yêu cầu như trước đây. Bị đơn anh Phan Văn L vắng mặt, chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Đề nghị:

Về hôn nhân: không công nhận chị Đ và anh L là vợ chồng;

Về con chung: giao cho anh L nuôi dưỡng;

Án phí dân sự sơ thẩm đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Thúy Đ có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn L, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh L tại khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang,

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thúy Đ và anh Phan Văn L chung sống từ năm 2006. Vào năm 2009 chị Đ bỏ đi, đến năm 2017 chị Đ có đơn yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thu thập chứng cứ chị Đ và anh L thừa nhận chung sống từ năm 2006 không đăng ký kết hôn, đến năm 2009 không sống chung nữa. Nay chị Đ có yêu cầu ly hôn. Do chị Đ và anh L chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Đối chiếu với các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Đ và anh L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh L thừa nhận có 01 con chung tên Phan Hồ Trung K, sinh năm 2007, sống chung với anh L từ lúc chị Đ bỏ đi. Tại bản tự khai bút lục 14 cháu K có nguyện vọng sống với mẹ, quá trình thu thập chứng cứ anh L, chị Đ thỏa thuận được anh L là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Sự thỏa thuận này của các đương sự trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với việc cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh L chưa yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nên Tòa chưa xem xét, khi nào anh L có yêu cầu sẽ xem xét bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về nợ chung: đương sự khai không có.

[6] Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

[7] Đại viện kiểm sát đề nghị: Về hôn nhân không công nhận chị Hồ Thị Thúy Đ và anh Phan Văn L là vợ chồng; Về con chung giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Xét thấy, đề nghị này phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thúy Đ nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Tại phiên tòa hôm nay, anh Phan Văn L dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị Thúy Đ và anh Phan Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Phan Văn L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phan Hồ Trung K, sinh năm 2007.

Chị Hồ Thị Thúy Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị Thúy Đ nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Đ đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0012450 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh HG;
- UBND phường V, TPVT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Khải Hoàng – Lê Văn Út	**Phạm Thị Tuyết Mai**